

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 24-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Ông Vũ Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh); Nơi thường trú: Tổ C, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A, số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ, con bà Nguyễn Thị Thanh L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến ngày xét xử “có mặt”.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh); Nơi thường trú: Số A đường B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Chỗ ở hiện nay: 121/31/8 B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Đặng Thị Kim L1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con

thứ nhất. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến ngày xét xử “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1978. Địa chỉ: A V, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: 121/31/8 B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Huỳnh Minh T3, sinh năm 1997; Địa chỉ: Căn hộ A Tòa nhà T, số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2025, tại căn hộ A Tòa nhà T, số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thanh P đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra xác định: Để có ma túy sử dụng, vào ngày 08/01/2025, Nguyễn Hữu T liên lạc qua ứng dụng “Telegram” gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người mang về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 09/01/2025, T mang ma túy qua nhà P tại căn hộ A Tòa nhà T, địa chỉ B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để sử dụng. Khi đến căn hộ của P thì một người bạn của P tên Huỳnh Minh T3 mở cửa cho T vào nhà. Tại đây, khi thấy P còn ngủ nên T mang ma túy bỏ vào trong hộp tắm cất vào trong tủ của nhà vệ sinh rồi T đi về nhà. Sau khi T ra về, P thức dậy thấy cuộc gọi nhỡ của T, P liên lạc lại với T thì được T nói đã đến căn hộ của P cất giấu ma túy trong tủ nhà vệ sinh. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, P vào nhà vệ sinh thì thấy hộp tắm bên trong có gói ma túy mà T cất giấu, P cầm bỏ lên trên bồn rửa mặt. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, T qua nhà P cùng ăn tối. Trong lúc ăn tối, T nói P lấy ma túy sử dụng, P vào nhà vệ sinh lấy hộp tắm bên trong có chứa ma túy và bộ D sử dụng ma túy rồi cùng T sử dụng.

Khoảng 30 phút sau khi sử dụng ma túy, T đi về nhà, số ma túy còn lại P cất giấu vào trong tủ nhà vệ sinh. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2025, khi P đang ở tại căn hộ A Tòa nhà T, số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Công an phường Tam Thắng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Tiến hành khám xét nhà T, cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ

lượng ma túy của T và của Nguyễn Hữu Đ (em trai của Nguyễn Hữu T) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 149/KL-KTHS-MT ngày 20/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

- 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (kí hiệu mẫu A1) có khối lượng 1,0803 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu mẫu A2) có khối lượng 0,1874 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) hộp có dòng chữ IMPACT MINTS bên trong chứa thực vật khô và 01 (một) gói nilon hàn kín chứa lạo thực vật khô (kí hiệu mẫu A3) có khối lượng 2,1013 gam, là ma túy, loại C.

Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Sau giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hoàn lại 03 (ba) phong bì niêm phong số: 149/1; 149/2; 149/3 ngày 20/01/2025.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (P khai nhận là ma túy đá); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 03 (ba) bật lửa.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh P:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bị hư hỏng, không hoạt động là tài sản cá nhân của P.

+ 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, số Imei: 354348130662617; đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của P.

+ 01 (một) điện thoại Xiaomi, màu đen, không hoạt động.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T:

+ 02 (hai) tập giấy có chữ RAW CLASSIC;

+ 01 (một) vật hình trụ màu xanh.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13; số Imei: 35332465172950; T dùng liên hệ mua ma túy, là tài sản cá nhân của T.

- 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại Tòa nhà T, địa chỉ B T, phường T, TP V, tỉnh BR-VT, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Xử lý vật chứng: Chuyển toàn bộ vật chứng trên sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu để bảo quản, xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 208/CT-VKSVT ngày 30/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là khu V, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 xin thay đổi một phần quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Đề nghị truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thanh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thanh P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội đối với bị cáo P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội đối với bị cáo T từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì niêm phong số: 149/1, 149/2, 149/3 của Phòng K công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 03 (ba) bật lửa; 02 (hai) tập giấy có chữ RAW CLASSIC; 01 (một) vật hình trụ màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bị hư hỏng, không hoạt động là tài sản cá nhân của P.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13; số Imei: 35332465172950; T dùng liên hệ mua ma túy, là tài sản cá nhân của T.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thanh P:

+ 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, số Imei: 354348130662617; đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của P.

+ 01 (một) điện thoại Xiaomi, màu đen, không hoạt động.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V (nay là công an thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, tại căn hộ A Tòa nhà T, số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,0803 gam ma túy, loại Methamphetamine và cung cấp địa điểm cho T sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ khối lượng 1,0803 gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,1874 gam ma túy, loại Ketamine và chuẩn bị dụng cụ, ma túy cho P sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 xin thay đổi một phần quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, vai trò và mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất và vai trò của mỗi bị cáo: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có đồng phạm giản đơn.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ còn bị cáo P cung cấp địa điểm để cùng nhau sử dụng nên có vai trò ngang nhau.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo T ngoài hành vi tàng trữ 1,0803 gam, là ma túy, loại Methamphetamine bị truy tố, bị cáo còn tàng trữ 0,1874 gam, là ma túy, loại Ketamine nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo P.

Vì vậy, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Thanh P.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Hữu T.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội đối với Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu T.

- Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Hữu T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu điện thoại không thu giữ được gì liên quan đến hành vi mua bán, nên không đủ căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Hữu Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ khối lượng 2,1013 gam ma túy, loại C dùng vào mục đích sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong số:149/1, 149/2, 149/3 của Phòng K công an tỉnh B là vật cấm lưu hành; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 03 (ba) bật lửa; 02 (hai) tập giấy có chữ RAW CLASSIC; 01 (một) vật hình trụ màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13; số Imei: 35332465172950; Quá trình điều tra xác định bị cáo T dùng liên hệ mua ma túy; 01 (một) điện thoại Xiaomi, màu đen, không hoạt động là điện thoại P sử dụng để liên lạc với tài để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bị hư hỏng, không hoạt động là tài sản cá nhân của P nhưng từ chối nhận lại nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, số Imei: 354348130662617; đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Nguyễn Thanh P.

[6] Về án phí: Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Hữu T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thanh P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thanh P** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong số: 149/1, 149/2, 149/3 của Phòng K công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 03 (ba) bật lửa; 02 (hai) tập giấy có chữ RAW CLASSIC; 01 (một) vật hình trụ màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13; số Imei: 35332465172950; 01 (một) điện thoại Xiaomi, màu đen, không hoạt động; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bị hư hỏng, không hoạt động.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh P: 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, số I: 354348130662617.

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/BB-PTHADS ngày 29/7/2025).

3. Về án phí: Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2025). Các bị cáo có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- PC 10 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thanh Túy**